

Bản án số: 200/2022/DS-PT

Ngày: 27-4-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng  
giao dịch ký quỹ chứng khoán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phạm Công Toại

**Các Thẩm phán:** Bà Phạm Thị Thu Hà

Ông Hoàng Bích Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đình Đông Quân, Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22, 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án thụ lý số: 192/2021/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2021/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1016/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam; trụ sở: 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm: 1992 (có mặt);

- Bà Nguyễn Quỳnh Nga, sinh năm: 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Phòng 304, tầng 3, Tòa nhà Capital Place, số 06 đường Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

(Theo Văn bản số 22/TB- KIS ngày 20/4/2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Việt Vương - Luật sư của Văn phòng Luật sư Vim Vi, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 62 đường Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Ông Võ Trần Chinh - Luật sư của Văn phòng Luật sư Vim Vi, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; 62 đường Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nhan Đức Lâm, sinh năm: 1988; địa chỉ: 34 đường Ngô Sĩ Liên, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn Hiếu, sinh năm: 1996; địa chỉ: số 9, đường số 8, Khu đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - theo văn bản ủy quyền số 00006101, Quyền số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày ngày 09/4/2021 tại Văn phòng Công chứng Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Phùng Thanh Sơn - Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Thế Giới Luật Pháp, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: tầng 4-5 Tòa nhà M-Building, số 9 đường số 8, Khu đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam - nguyên đơn.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện, bản khai và các biên bản làm việc của Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam - trình bày:*

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (sau đây gọi là KIS) và ông Nhan Đức Lâm có ký các hợp đồng và phụ lục hợp đồng như sau:

- Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số HD11120054 ngày 15/12/2011, với tài khoản giao dịch chứng khoán số 057C688868 (khi giao dịch là 057C688868-01);

- Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2012, kèm theo Phụ lục 01 ngày 03/01/2012;

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 1201003-12-GDKQ/BOS-KIS ngày 20/02/2012, kèm theo Phụ lục 01 ngày 20/02/2012;

Các bên đã thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận được ghi trong hợp đồng và phụ lục kèm theo. Đến ngày 06/10/2014, nhằm phù hợp theo Quyết định số 09/QĐ-UBCK ngày 08/01/2013 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (viết tắt là Quyết định 09) sửa đổi một số điều Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (viết tắt là Quyết định 637) ban hành kèm theo Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán, nên các bên đã ký Phụ lục 01.b kèm theo Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2012 (viết tắt là Phụ lục 01.b). Theo đó, ông Nhan Đức Lâm (khách hàng) sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ chứng khoán tại KIS, với các nội dung cơ bản sau:

Về mở, duy trì tài khoản và thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán:

Khách hàng mở và duy trì một tài khoản (số tài khoản 057C688868-01) giao dịch ký quỹ tại KIS để giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tài sản trong tài khoản này (bao gồm tiền mặt và chứng khoán) và khách hàng không được thực hiện các quyền như: Chuyển khoản và rút tiền mặt trái với quy định của KIS hoặc chuyển khoản, tặng cho, thừa kế, cầm cố, cho vay, cho mượn,... chứng khoán trong tài khoản này với bên thứ ba bất kỳ khi khách hàng còn nợ tiền vay của KIS, trừ trường hợp được KIS đồng ý bằng văn bản.

Trong quá trình giao dịch ký quỹ chứng khoán, khách hàng phải duy trì khoản ký quỹ theo tỷ lệ quy định của KIS (là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng giá trị định giá chứng khoán).

Để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán, khách hàng được KIS cấp một hạn mức tín dụng (cho vay) theo quy định của KIS và thỏa thuận giữa hai bên. Khách hàng chỉ được dùng số tiền vay này để mua chứng khoán và không được sử dụng vào mục đích khác.

Về phương thức cho vay, giải ngân:

Khi khách hàng giao dịch chứng khoán trong thời hạn hiệu lực của hạn mức cho vay, nếu khách hàng không đủ số dư trong tài khoản để thanh toán giao dịch chứng khoán đã được thực hiện trong ngày, khách hàng phải ủy quyền vô điều kiện cho KIS tự động giải ngân tiền vay để thanh toán theo nguyên tắc: Khi lệnh mua chứng khoán của khách hàng được khớp, theo ủy quyền của khách hàng thì KIS tự động giải ngân số tiền vay và chuyển vào tài khoản của khách hàng bằng bút toán ghi Nợ trên tài khoản khách hàng. Đồng thời KIS cũng được ủy quyền tự động giải ngân từ tài khoản của khách hàng để thanh toán cho các giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh và đây là bằng chứng cho việc KIS giải ngân để thanh toán theo yêu cầu của khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ nhận nợ và thanh toán khoản nợ này cho KIS (bao gồm nợ gốc và lãi). Nợ lãi được tính theo lãi suất do KIS ấn định trong từng thời điểm tính trên dư nợ thực tế.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Để bảo đảm cho khoản vay như trên, khách hàng phải dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm, gồm: Toàn bộ tài sản có trong tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng (tiền mặt, chứng khoán hiện có và/hoặc đang chờ về); Tài sản khác bao gồm toàn bộ tiền, chứng khoán trong tài khoản giao dịch chứng khoán thông thường mở tại KIS hoặc các tài sản hợp pháp khác của khách hàng.

Về nghĩa vụ được bảo đảm bao gồm:

Nợ gốc, lãi, phí, các khoản phạt, bồi thường thiệt hại và các chi phí khác, KIS được toàn quyền quyết định xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay của khách hàng khi xảy ra các sự kiện như: Khách hàng không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ trả nợ đến hạn cho KIS; Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn tỷ lệ ký quỹ tối thiểu và khách hàng không thực hiện ký quỹ bổ sung; Khách hàng vi phạm cam kết với KIS theo quy định tại hợp đồng hoặc các thỏa thuận khác; Do biến động của thị trường có thể gây ảnh hưởng bất lợi cho KIS hoặc giảm sút giá trị tài sản bảo đảm; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Các tỷ lệ áp dụng trong phụ lục đã thay đổi và áp dụng từ thời điểm 06/10/2014 theo Phụ lục 01.b, như sau:

- Tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR): Là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng giá trị định giá chứng khoán;

- Tỷ lệ duy trì tối thiểu (MMR): 50% (Là tỷ lệ tối thiểu của tỷ lệ CMR);

- Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR): 40% (Khi tỷ lệ CMR trên tài khoản ký quỹ của khách hàng bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ LMR, KIS bắt buộc khách hàng phải bổ sung thêm tài sản bảo đảm và/hoặc trả bớt một phần hoặc toàn bộ dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng tại KIS để bảo đảm tỷ lệ CMR không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ tối thiểu);

- Tỷ lệ ký quỹ xử lý (FMR): 30% (Khi tỷ lệ CMR trên tài khoản ký quỹ của khách hàng bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ FMR, KIS được toàn quyền bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm trên tài khoản ký quỹ của khách hàng để bảo đảm tỷ lệ CMR không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ tối thiểu);

- Tỷ lệ đánh giá tiền tái sử dụng (Rtsd): 99% (Là tỷ lệ do KIS quy định để đánh giá số tiền bán chứng khoán đang chờ về trên tài khoản ký quỹ của khách hàng);

Về lãi suất cho vay: 0,0275%/ngày (9,9%/năm) tính trên dư nợ thực tế, và được tính từ ngày T+2 kể từ ngày phát sinh khoản vay. Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất hiện hành.

Thời hạn khoản vay: Tối đa 90 ngày đối với khoản vay phát sinh.

Thỏa thuận các nội dung về việc thông báo và xử lý tài sản bảo đảm.

Thực hiện theo các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán và Phụ lục 01.b ngày 06/10/2014 nêu trên (kể từ ngày 03/01/2016 đến ngày 20/10/2016),

KIS đã nhiều lần giải ngân cho ông Nhan Đức Lâm vay tiền để giao dịch chứng khoán. Ông Nhan Đức Lâm đã sử dụng tiền vay để thanh toán cho các lệnh mua với nhiều mã chứng khoán khác nhau. Số tiền vay được hạch toán Nợ trên tài khoản ký quỹ chứng khoán số 057C688868-01 của ông Nhan Đức Lâm.

Ngày 25/7/2016, khi tỷ lệ ký quỹ trên tài khoản số 057C688868-01 của ông Nhan Đức Lâm giảm dưới tỷ lệ quy định (30%), KIS đã gửi các thông báo cho ông Nhan Đức Lâm yêu cầu ký quỹ bổ sung nhằm duy trì tỷ lệ ký quỹ theo quy định nhưng ông Nhan Đức Lâm đã không thực hiện ký quỹ bổ sung theo đúng thỏa thuận giữa hai bên. Căn cứ thỏa thuận về trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, KIS đã đặt lệnh bán chứng khoán có trong tài khoản của ông Nhan Đức Lâm để xử lý tài sản bảo đảm theo quy định.

Ngày 01/11/2016, KIS đã bán toàn bộ chứng khoán (tài sản bảo đảm) có trong tài khoản ký quỹ của ông Nhan Đức Lâm để thu hồi nợ nhưng vẫn không đủ, nên KIS yêu cầu ông Lâm thanh toán số nợ còn lại. Tính đến thời điểm ngày 02/3/2020, số tiền KIS cho vay và tiền ông Nhan Đức Lâm còn nợ KIS như sau:

- Tổng số tiền KIS đã giải ngân cho ông Nhan Đức Lâm vay để mua chứng khoán là: 109.700.935.389 đồng.

- Số tiền vay gốc mà KIS đã thu hồi là: 108.146.341.885 đồng.

- Số nợ gốc mà ông Nhan Đức Lâm còn phải trả cho KIS là: 1.554.593.504 đồng.

- Trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như sau:

+ Từ ngày 01/11/2016 đến ngày 31/12/2016 là:  $1.554.593.504 \times 0.025\%$  (9%/năm)/ngày  $\times 60$  ngày = 23.318.903 đồng;

+ Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/4/2021 là:  $1.554.593.504 \times 0.0393\%$  (14.04%/năm)/ngày  $\times 1.570$  ngày = 959.199.738 đồng;

Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả là: 2.537.112.145 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn là ông Nhan Đức Lâm thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền là: 2.537.112.145 đồng, trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại Đơn phản tố ghi ngày 26/4/2017, Đơn khởi kiện ghi ngày 23/5/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nhan Đức Lâm và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hai bên có ký các Hợp đồng và phụ lục kèm theo như nguyên đơn trình bày. Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, đặc biệt là không căn cứ vào Hợp đồng số 1201003-12-GDKQ/BOS-KS ký ngày 20/02/2012, vì các lý do sau:

+ Nguyên đơn không thông báo cảnh báo, không thông báo ký quỹ bổ sung theo tỷ lệ các bên đã ký kết, mà chỉ thông báo xử lý tài sản khi tỷ lệ duy trì xử lý (FMR) dưới 30%;

+ Nguyên đơn tự ý cho bị đơn vay tài sản để tiếp tục giao dịch ký quỹ chứng khoán không đúng quy định pháp luật, không đúng thỏa thuận theo các hợp đồng và phụ lục mà các bên đã ký kết, cụ thể thỏa thuận sau cùng là Phụ lục 01.b ngày 06/10/2014 có quy định rõ các tỷ lệ.

- Về yêu cầu phản tố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam và ông Nhan Đức Lâm có ký Hợp đồng giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2021, và Hợp đồng số 1201003-12-GDKQ/BOS-KS ký ngày 20/02/2012. Theo đó, bị đơn được KIS cho vay tiền có bảo đảm bằng tài sản (chứng khoán, tiền ký quỹ mà KIS đang quản lý) để đầu tư chứng khoán thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán mà bị đơn đã mở tại KIS trước đó (số tài khoản khi giao dịch là 057C688868-01) theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch ký quỹ chứng khoán.

Ngày 06/12/2016, đại diện của KIS là Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên DIMAC (sau đây gọi tắt là DIMAC) đã gửi thư mời ông Nhan Đức Lâm đến làm việc về khoản nợ gốc 1.554.593.504 đồng. Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, KIS không gửi cho bị đơn bảng sao kê tài khoản ký quỹ nên không thể biết được tỷ lệ ký quỹ của bị đơn thay đổi như thế nào. Trên bảng giao dịch điện tử của KIS cũng không thể hiện tỷ lệ ký quỹ duy trì (CMR) nên bị đơn đã yêu cầu KIS cung cấp bảng sao kê tài khoản giao dịch ký quỹ để có cơ sở xem xét giải quyết về số nợ mà KIS yêu cầu bị đơn thanh toán.

Ngày 27/12/2016, DIMAC tiếp tục có văn bản đề nghị bị đơn thanh toán cho KIS số tiền nợ gốc nói trên. Kèm theo thư đề nghị này là bảng sao kê giao dịch ký quỹ và bảng sao kê giao dịch theo tài khoản. Theo bảng sao kê giao dịch ký quỹ và bảng sao kê giao dịch theo tài khoản mà KIS gửi cho bị đơn thông qua DIMAC, bị đơn mới phát hiện rằng vào ngày 22/7/2016, tỷ lệ ký quỹ (CMR) của bị đơn chỉ còn 33,03%, dưới 50% tỷ lệ duy trì tối thiểu (MMR) và dưới 40% tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR) - tỷ lệ mà KIS không được phép cho bị đơn vay để mua chứng khoán theo Phụ lục 01.b mà các bên đã thỏa thuận, nhưng KIS vẫn tự ý cho bị đơn vay số tiền 5.958.925.000 đồng.

Việc KIS không tuân thủ quy định pháp luật và thực hiện không đúng thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục kèm theo hợp đồng đã làm cho tỷ lệ ký quỹ nhanh chóng xuống dưới mức 30% - tỷ lệ mà KIS được quyền xử lý tài sản bảo đảm. Thêm vào đó, khi tỷ lệ tài sản đảm bảo xuống dưới tỷ lệ duy trì tối thiểu (40%), KIS cũng không thông báo và yêu cầu bị đơn bổ sung tài khoản ký quỹ để đạt tỷ lệ duy trì tối thiểu bắt buộc mà KIS vẫn tự ý cho bị đơn vay mua chứng khoán để KIS thu phí môi giới, phí lưu ký; và đặc biệt là tiền lãi cho vay với mức lãi suất rất cao lên đến 19,8%/năm, trong khi vào thời điểm đó mức lãi suất

khoảng 13% đến 14%/năm. Nếu KIS tuân thủ đúng các tỷ lệ duy trì ban đầu, tỷ lệ duy trì tối thiểu (50%) và tỉ lệ ký quỹ bắt buộc (40%), thì bị đơn không bị thiệt hại do tài sản đảm bảo (cầm cố) bị xử lý.

Ngoài ra, KIS không thực hiện việc công khai, niêm yết thông tin và thông báo cho bị đơn biết đến mức tỷ lệ ký quỹ bắt buộc nào (tỷ lệ bao nhiêu) thì ngưng cho vay và cảnh báo để bị đơn bổ sung tài sản bảo đảm mà không bị xử lý tài sản bảo đảm hoặc bị đơn bán thu hồi tiền có trong tài khoản giao dịch ký quỹ, hạn chế thiệt hại. Việc làm này (không công khai, minh bạch) là gây thiệt hại cho bị đơn, cụ thể:

- Ngày 22/7/2016, theo mục thứ tự số 63, cột 3 và cột 5 tại Bảng tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) của nhà đầu tư (lập ngày 31/8/2017 diễn giải từ ngày 03/01/2016 đến ngày 02/11/2016) do KIS cung cấp, tổng giá trị trên tài khoản giao dịch ký quỹ của bị đơn là 33.308.802.680 đồng. Tài sản ròng (sau khi trừ các khoản vay của KIS trước đó 22.308.368.890 đồng của bị đơn tại thời điểm này là 11.000.433.790 đồng.

- Theo Bảng sao kê tài khoản giao dịch thì từ ngày 03/01/2012 đến ngày 02/11/2016, KIS đã cho bị đơn vay khi mà tỷ lệ ký quỹ bắt buộc của bị đơn xuống dưới mức 40%, với tổng số tiền lãi mà bị đơn đã đóng là 1.635.981.706 đồng. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, điều kiện để một giao dịch dân sự có hiệu lực là mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật.

Do đó, theo điểm b khoản 1 Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, thì những lần cho vay này là vô hiệu. Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định khi giao dịch dân sự bị vô hiệu thì các bên phải trả lại cho nhau những gì đã nhận.

Bị đơn xác định yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn là vi phạm Hợp đồng ký ngày 20/02/2012 và Phụ lục 01.b ký ngày 06/10/2014 về giải thích từ ngữ, không quy định rõ về các tỷ lệ để ngừng cho vay và cảnh báo bổ sung tài sản bảo đảm. Đồng thời, thay đổi yêu cầu phản tố (yêu cầu khởi kiện) về việc không yêu cầu nguyên đơn trả lại tiền lãi cho vay từ ngày 03/01/2012 đến ngày 02/11/2016. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền gốc từ việc bán tài sản bảo đảm có trong tài khoản của bị đơn là: 11.000.433.790 đồng; thanh toán bằng tiền, không chấp nhận thanh toán bằng chứng khoán. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

*\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2021/DS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn.

Buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam phải thanh toán cho ông Nhan Đức Lâm số tiền 11.000.433.790 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố đối với yêu cầu trả lại tiền lãi do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam cho vay sai quy định. Ông Nhan Đức Lâm có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định pháp luật;

Ngoài ra, bản án còn quyết định về thời hạn thanh toán, tiền lãi chậm thi hành án, án phí, việc yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

\* Ngày 06/5/2021, Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Ngày 10/5/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 04/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

+ Vụ kiện này, tranh chấp giữa một bên là công ty chứng khoán, một bên là nhà đầu tư chứng khoán và cả hai đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là quan hệ tranh chấp về kinh doanh thương mại, chứ không phải là tranh chấp về dân sự như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh lại loại quan hệ tranh chấp.

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, KIS đã giao nộp bổ sung cho Tòa án các biên bản: “Biên bản kiểm tra hoạt động giao dịch cổ phiếu DRH tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam” ngày 26/12/2016 (kèm theo 08 phụ lục) và “Biên bản kiểm tra Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam” từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 (kèm theo 07 phụ lục) của Ủy ban Chứng khoán. Đây là các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa yêu cầu giao nộp, mặt khác các tài liệu này được đưa về công ty mẹ ở Hàn Quốc để báo cáo và mới được phát hiện sau phiên tòa sơ thẩm. Khi giao nộp cho Tòa án cấp phúc thẩm, thì đồng thời KIS cũng đã gửi cho bị đơn theo quy định. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc KIS giao nộp bổ sung các biên bản này và xem xét, đánh giá.

+ Quyết định 637 và Quyết định 09 chỉ có quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tuy nhiên, trong các hợp đồng ký kết giữa KIS và ông Lâm có thỏa thuận thêm một số tỷ lệ khác là để quản lý, tránh sự xáo trộn.

+ Phía bị đơn thừa nhận tỷ lệ ban đầu và sử dụng tỷ lệ này để làm căn cứ cho yêu cầu phản tố, nên tỷ lệ này xác định là có tồn tại trong giao dịch ký quỹ



giữa KIS và ông Lâm. Tỷ lệ ký quỹ duy trì được quy định trong Quyết định 637 và Quyết định 09 chính là tỷ lệ ký quỹ xử lý được các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Vì, đều có chung một tỷ lệ là 30%, đều có cùng thủ tục phải thông báo bổ sung trước khi xử lý tài sản, đều quy định đây là tỷ lệ nếu thấp hơn thì công ty được quyền bán (xử lý) tài sản thế chấp.

+ Khi Ủy ban Chứng khoán kiểm tra KIS vào ngày 31/3/2017, biên bản kiểm tra thể hiện Ủy ban Chứng khoán đã kiểm tra các hợp đồng giao dịch ký quỹ của KIS và nhận xét các nội dung của hợp đồng đã tuân thủ Quyết định 637; đồng thời, cũng đã kiểm tra tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì trong hoạt động giao dịch ký quỹ của KIS. Tại mục IV biên bản đã nhận xét, đánh giá: về cơ bản hoạt động giao dịch ký quỹ của công ty đã tuân thủ các quy định có liên quan về giao dịch ký quỹ chứng khoán. Tức là, Ủy ban Chứng khoán xem xét KIS khi cho khách hàng vay có đảm bảo các tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của pháp luật hay không, nếu thấy những điều kiện cho vay có khác với qui định Nhà nước, thì Ủy ban Chứng khoán đã có nhận xét khác và đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính.

+ Đặc biệt, tỷ lệ được phép cho vay trong hợp đồng giao dịch ký quỹ của ông Lâm đã được Ủy ban Chứng khoán kiểm tra cùng với toàn bộ giao dịch chứng khoán, thanh toán, bù trừ tiền và chứng khoán của ông Lâm mang số 057C688868. Biên bản thể hiện Ủy ban Chứng khoán đã kiểm tra từ ngày 29/02/2016 đến ngày 05/8/2016, nghĩa là Ủy ban Chứng khoán đã kiểm tra các giao dịch của ông Lâm trong suốt giai đoạn ông Lâm đưa ra tranh chấp (01/02/2016 - 25/7/2016). Nếu việc cho vay của KIS là sai so với hợp đồng giao dịch ký quỹ và phụ lục, thì Ủy ban Chứng khoán đã xử phạt.

+ Tại Công văn số 7876 ngày 28/11/2018 của Ủy ban Chứng khoán trả lời Tòa án nhân dân Quận 8, cũng không nói tỷ lệ ký quỹ bắt buộc không đảm bảo thì không được cho vay, mà chỉ khẳng định hai tỷ lệ được phép cho vay đó là tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Tại bản tự khai ngày 19/8/2019, bản tự khai ngày 03/5/2019, đơn xin rút yêu cầu thu thập thêm chứng cứ ngày 19/8/2019, đơn giải trình chứng cứ ngày 02/3/2020, văn bản ngày 20/4/2021 ..., bị đơn và Luật sư của bị đơn đã chụp màn hình Website Bảng “Thông báo v/v qui định về giao dịch chứng khoán” của KIS và dùng hình ảnh này kèm theo để làm chứng cứ chứng minh cho lập luận của mình. Trong bảng thông báo này, tại dòng thứ 3 có thể hiện các nội dung: tỷ lệ bắt buộc xử lý force sell margin ratio (FMR); cột định mức là 30% và cột vi phạm tỷ lệ:  $CMR \leq 30\%$  không được giải ngân thêm. KIS toàn quyền xử lý tài sản của khách hàng theo thỏa thuận được ký với khách hàng. Điều này thể hiện, KIS đã thông báo trước là khi CMR nhỏ hơn hoặc bằng 30% KIS sẽ không giải ngân nữa, tức là KIS không cho vay nữa và sẽ xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng. Vì vậy, ý kiến của phía bị đơn cho rằng tỷ lệ ký quỹ xuống dưới 50% hay dưới 40% mà KIS vẫn cho vay là lập luận sai.

+ Như đã phân tích ở trên, KIS cho ông Lâm vay đã đảm bảo tỷ lệ ký quỹ

ban đầu (trên 50%) và tỷ lệ ký quỹ duy trì (trên 30%) là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Ông Lâm không thực hiện đúng quy định của hợp đồng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của KIS. Việc KIS xử lý tài sản bảo đảm của ông Lâm khi tỷ lệ CMR dưới 30% là làm theo đúng trình tự, thủ tục quy định trong hợp đồng ký quỹ chứng khoán, Phụ lục 01.b và Quyết định 637.

+ Ngoài ra, án sơ thẩm cũng căn cứ vào vi bằng của thừa phát lại để cho rằng KIS không đảm bảo cơ sở vật chất, do đó không đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch. Vi bằng này không thể sử dụng làm chứng cứ, được lập không khách quan, vì việc tranh chấp xảy ra trong năm 2016 tuy nhiên vi bằng được lập năm 2020, khi ông Lâm đã không còn là khách hàng đầu tư của công ty KIS. Mặt khác, vi bằng không thể hiện được toàn bộ giao diện, nội dung đầy đủ, các thanh nội dung khác của website. Do đó, vi bằng này không thể sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

Từ những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nhan Đức Lâm. Buộc ông Nhan Đức Lâm phải thanh toán cho KIS tổng cộng số tiền gốc và lãi là 2.537.112.145 đồng.

*- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

+ Về việc KIS cung cấp các biên bản kiểm tra của Ủy ban Chứng khoán: các biên bản này đã tồn tại từ trước khi phiên tòa sơ thẩm diễn ra, nhưng KIS không cung cấp. Đồng thời, 01 biên bản chỉ kiểm tra tài khoản của ông Lâm đối với giao dịch mã chứng khoán DRH, trong khi ông Lâm còn mua bán nhiều mã chứng khoán khác nữa; còn 01 biên bản thì chỉ kiểm tra chung, kiểm tra ngẫu nhiên 20 tài khoản, không có tài khoản của ông Lâm. Vì vậy, các biên bản này không có ý nghĩa, giá trị chứng minh cho vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ KIS và ông Lâm có ký kết hai hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, tuy không có thỏa thuận là hợp đồng sau thay thế hợp đồng trước, nhưng phải căn cứ vào hợp đồng sau cùng (ngày 20/02/2012), vì đây là ý chí sau cùng của các bên.

+ Trong suốt thời gian thực hiện giao dịch tại KIS, ông Lâm không hề được biết các tỷ lệ đã thỏa thuận, KIS chỉ thông báo qua điện thoại khi tỷ lệ ký quỹ xuống dưới 30% và khi xử lý tài sản, thực chất đây là thông báo bán giải chấp. Mặt khác, ông Lâm không hề được biết tỷ lệ CMR thực sự của mình đặt lệnh giao dịch, mà chỉ biết số tiền tối đa mà KIS cho vay để mua chứng khoán trong ngày. Thiết kế giao diện màn hình, hiển thị tỷ lệ CMR khi khách hàng đăng nhập vào KIS không phản ánh đúng thực tế. Cụ thể, mặc dù tỷ lệ ký quỹ của ông Lâm đã âm từ tháng 10/2016, nhưng căn cứ vào Vi bằng số 3380/2020/VPTPL-

Q8 do Văn phòng Thừa phát lại Quận 8 lập ngày 14/11/2020 thể hiện tỷ lệ CMR là 100%.

+ Khi tỷ lệ ký quỹ của ông Lâm ở ngưỡng từ 30% - 40%, KIS không hề thông báo, cảnh báo và yêu cầu ông ký quỹ bổ sung hay trả bớt một phần hoặc toàn bộ dư nợ theo đúng như định nghĩa “tỷ lệ ký quỹ bắt buộc” (LMR) trong hợp đồng để đưa tỷ lệ ký quỹ về ngưỡng an toàn. Mặt khác, khi tỷ lệ ở ngưỡng này thì KIS vừa cho khách hàng vay, lại yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản là không hợp lý, làm cho tỷ lệ CMR xuống càng nhanh. Đồng thời, dù khái niệm “sức mua” chỉ được Ủy ban Chứng khoán quy định tại Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017, nhưng thực tế đã tồn tại trong ngành chứng khoán từ trước và được cụ thể hóa trong Quyết định 87, theo đó khi tỷ lệ ký quỹ dưới 50%, thì sức mua là bằng 0 hay thậm chí dưới 0. Quy định này là để bảo vệ nhà đầu tư cũng như đảm bảo an toàn cho thị trường chứng khoán khi nhà đầu tư sử dụng đòn bẩy tài chính quá nhiều. Như vậy, việc KIS cho ông Lâm vay khi tỷ lệ ký quỹ hiện tại của ông Lâm dưới mức 50% là vi phạm pháp luật.

Từ những luận điểm trên cho thấy, KIS cho vay khi tỷ lệ ký quỹ của ông Lâm không đảm bảo, vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho ông Lâm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc KIS bồi thường cho ông Lâm số tiền 11.000.433.790 đồng.

*- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này, thấy rằng Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: đối với đương sự, từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án dân sự, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định các hợp đồng mà ông Nhan Đức Lâm ký với Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam, gồm:

Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số HD11120054 ngày 15/12/2011, với tài khoản giao dịch chứng khoán số 057C688868 (khi giao dịch là 057C688868-01);

Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS-KIS ngày 03/01/2012; kèm theo phụ lục 01 ngày 03/01/2012;

Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 1201003-12-GDKQ/BOS-KIS ngày 20/02/2012, kèm theo phụ lục 01 ngày 20/02/2012;

Phụ lục 01.b kèm theo hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS-KIS ngày 03/01/2012;

Các hợp đồng cũng như phụ lục hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư của bị đơn cho rằng không tranh chấp hợp đồng, vì các hợp đồng này có hiệu lực và không vô hiệu, bị đơn chỉ tranh chấp các khoản vay ký quỹ để giao dịch chứng khoán. Khi chỉ số tài khoản ký quỹ dưới mức 30%, Công ty KIS Việt Nam không thông báo cho ông Lâm biết để bổ sung tài sản ký quỹ mà âm thầm bán cổ phiếu của ông Lâm, lập luận này của luật sư là chưa chính xác, tại biên bản phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử hỏi đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: *“Hỏi: Từ ngày Công ty cho rằng ông Lâm vi phạm điều khoản trong hợp đồng đến ngày Công ty xử lý tài sản bảo đảm, phía Công ty có văn bản nào thông báo cho bị đơn biết không?; phía đại diện bị đơn đáp: Công ty không có văn bản nào thông báo cho phía bị đơn biết, bị đơn chỉ nhận được tin nhắn cảnh báo xử lý tài sản bảo đảm”*.

Đối với ý kiến của Luật sư nguyên đơn tại phiên tòa cho rằng, đây là quan hệ tranh chấp kinh doanh thương mại đối với các khoản vay của ông Lâm là chưa đúng, ông Lâm là khách hàng cá nhân không có giấy phép kinh doanh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì tranh chấp kinh doanh thương mại là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.

Nhận thấy, việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kiểm tra Công ty KIS Việt Nam từ năm 2016, thời gian kiểm tra là trong thời gian diễn ra các giao dịch đang tranh chấp và Ủy ban Chứng khoán còn kiểm tra các hoạt động giao dịch tài khoản ký quỹ tại Công ty KIS Việt Nam, nhưng không có ý kiến hay xử lý vi phạm nào đối với Công ty KIS Việt Nam cho đến thời điểm này.

Bị đơn phản tố cho rằng, khi tài khoản ký quỹ của bị đơn rơi vào tỷ lệ dưới 30% mà Công ty KIS vẫn cho vay là trái quy định của pháp luật là không có cơ sở. Bởi lẽ, trong suốt quá trình giao dịch, ông Lâm là người biết rõ tài khoản ký quỹ của mình còn hạn mức như thế nào mà vẫn vay tiền của Công ty KIS Việt Nam để thực hiện mua cổ phiếu; khi cổ phiếu DRH xuống thấp và hạn mức ký quỹ rơi vào hạn mức dưới tỷ lệ phải bổ sung, Công ty KIS Việt Nam đã thông báo bằng tin nhắn cảnh báo xử lý tài sản nhưng ông Lâm không bổ sung hạn mức tài khoản ký quỹ, thời điểm này ông Lâm vẫn còn giao dịch các mã chứng khoán khác. Do đó, khởi kiện của Công ty KIS Việt Nam là có cơ sở để chấp nhận, ông Lâm phản tố cho rằng việc cho vay tại thời điểm tài khoản ký quỹ bị rơi vào hạn mức dưới quy định là vô hiệu và yêu cầu hoàn trả hiện trạng ban đầu là trả tiền lại cho ông là không có cơ sở để giải quyết.

Như vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 và kháng cáo của Công ty KIS Việt Nam là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8.

Chấp nhận kháng cáo của Công ty KIS Việt Nam.

Sửa Bản án sơ thẩm số 99/2021/DSST ngày 27/04/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty KIS Việt Nam.

Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nhan Đức Lâm, án phí dân sự sơ thẩm ông Lâm chịu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng đã có văn bản xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định, những tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án như sau: *“Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”*. Trong trường hợp này, tuy các bên đều có mục đích lợi nhuận, nhưng ông Nhan Đức Lâm không phải là cá nhân có đăng ký kinh doanh, nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là tranh chấp dân sự là đúng quy định.

[3] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, KIS đã giao nộp bổ sung cho Tòa án 02 tài liệu, chứng cứ là: “Biên bản kiểm tra hoạt động giao dịch cổ phiếu DRH tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam” ngày 26/12/2016 (kèm theo 08 phụ lục) và “Biên bản kiểm tra Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam” từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 (kèm theo 07 phụ lục) của Ủy ban Chứng khoán. Đây là các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa yêu cầu giao nộp; khi giao nộp, KIS đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu, chứng cứ này sẽ được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá, sử dụng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do nội dung kháng cáo của nguyên đơn và nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát có cùng hướng giải quyết là đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; các nội dung này trái ngược với yêu cầu phản tố của bị đơn. Việc chấp nhận yêu cầu của một bên, đương nhiên dẫn đến không chấp nhận yêu cầu của bên còn lại. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét, phân tích, giải quyết các nội dung kháng cáo của nguyên đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát và yêu cầu phản tố của bị đơn cùng lúc.

[5] Xét, giữa KIS và ông Nhan Đức Lâm có ký các hợp đồng và phụ lục hợp đồng như sau:

- Hợp đồng mở tài khoản ký ngày 15/12/2011 có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi xảy ra sự kiện chấm dứt quy định tại Điều 11.2 của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch;

- Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2012, kèm theo Phụ lục 01 ngày 03/01/2012 có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi xảy ra sự kiện chấm dứt quy định tại Điều 12 Hợp đồng 1201003;

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 1201003-12-GDKQ/BOS- KIS ngày 20/02/2012, kèm theo Phụ lục 01 ngày 20/02/2012 có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi xảy ra sự kiện chấm dứt quy định tại Điều 12 Hợp đồng 1201003-12;

- Phụ lục 01.b của Hợp đồng 1201003 ký ngày 06/10/2014 có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt theo Điều 12 Hợp đồng 1201003 ngày 03/01/2012.

Nhận thấy nội dung của hai hợp đồng ngày 03/01/2012 và 20/02/2012 (gọi chung là hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán) không có nội dung, thỏa thuận nào thể hiện hợp đồng ký sau sẽ thay thế hay hủy bỏ hợp đồng đã ký trước đó. Phụ lục 01.b cũng đã khẳng định Phụ lục này đính kèm Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS 03/01/2012. Do vậy, hai hợp đồng này và các phụ lục kèm theo đều có giá trị pháp lý và cần xem xét, áp dụng để giải quyết tranh chấp giữa các bên. Khi giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và cho rằng chỉ xem xét duy nhất Hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán số 1201003-12-GDKQ/BOS- KIS ngày 20/02/2012 mà không xét đến Hợp đồng dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2012 là không đúng. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 về nội dung này là có căn cứ, được chấp nhận.

[6] Căn cứ Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 11120054 ngày 18/11/2011; hợp đồng giao dịch trực tuyến ký kết qua Internet có đính kèm Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến (có chữ ký của ông Lâm) và Bản công bố rủi ro ngày 25/3/2011, nhận thấy:

- Trước khi ký hợp đồng giao dịch ký quỹ, ông Lâm có ký với KIS Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số 11120054 ngày 18/11/2011. Tại Điều 4 qui định về cam kết mặc định có nội dung:

+ Điều 4.1 Bên A (ông Lâm) thừa nhận rằng giá cả chứng khoán luôn biến động, vì vậy bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm và chấp nhận mọi rủi ro đối với giá trị của tất cả các chứng khoán trên tài khoản được mở theo Hợp đồng này.

+ Điều 4.2 quy định bên A (ông Lâm) thừa nhận rằng vào thời điểm ký kết Hợp đồng này bên A đã được bên B hướng dẫn và cách thức giao dịch đặt lệnh cùng tất cả các thông tin yêu cầu khác về chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng như khả năng mang lại lợi nhuận và chịu rủi ro của bên A (ông Lâm) khi đầu tư chứng khoán.

- Tại Hợp đồng đăng ký giao dịch trực tuyến đã quy định khách hàng (ông Lâm) đã đọc, hiểu rõ và đồng ý giá trị pháp lý, đồng thời cam kết tuân thủ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến được công bố trên Website. Và hơn nữa, hợp đồng này có kèm theo Bản công bố rủi ro mà mọi khách hàng kể cả ông Lâm khi ký vào Giấy đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến đều hiểu rất rõ và đồng ý chấp thuận giá trị pháp lý của những tài liệu này.

Những nội dung trên thể hiện, KIS đã giải thích, nêu các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ và cam kết của bị đơn về việc đã được công ty chứng khoán giải thích rõ các rủi ro theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, KIS đã không nêu các rủi ro phát sinh khi thực hiện giao dịch trên tài khoản giao dịch ký quỹ và cam kết của bị đơn về việc đã được công ty chứng khoán giải thích rõ các rủi ro theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 9 của Quyết định 637 và dẫn chứng hai Hợp đồng ngày 03/01/2012, ngày 20/02/2012 đều không thể hiện các rủi ro và giải thích các rủi ro là chưa xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[7] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Vi bằng số 3380/2020/VPTPL Q8 do Văn phòng Thừa phát lại Quận 8 lập ngày 14/11/2020, cho rằng KIS không đảm bảo cơ sở vật chất, không đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, thời gian tranh chấp giữa các bên xảy ra trong năm 2016, nhưng vi bằng được lập ngày 14/11/2020 - khi ông Lâm đã không còn là khách hàng đầu tư của KIS. Ngoài ra, KIS cũng xác nhận rằng, giao diện các trang web đã có sự thay đổi so với trước. Từ phân tích trên cho thấy, vi bằng này không phản ánh đúng khách quan sự kiện, tình tiết đã diễn ra, đặc biệt là vào khoảng thời gian giữa các bên xảy ra tranh chấp, vì vậy không thể sử dụng làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

[8] Về việc cảnh báo, thông báo và yêu cầu ký quỹ bổ sung:

[8.1] Tại Điều 1 của hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán ngày 20/02/2012, các bên có thỏa thuận:

*“Tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu (MMR) là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên tài khoản ký quỹ tính theo giá trị định giá. Khi tỷ lệ ký quỹ hiện tại trong tài khoản giao dịch ký quỹ của khách hàng xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu thì tài khoản của khách hàng sẽ bị rơi vào tình trạng cảnh báo”.*

*“Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR): là tỷ lệ do KIS đưa ra. Khi CMR trên tài khoản ký quỹ của nhà đầu tư bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ LMR theo quy định, bắt buộc nhà đầu tư phải bổ sung thêm tài sản thế chấp và/hoặc trả bớt một phần hoặc toàn bộ dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư tại KIS để bảo đảm tỷ lệ ký quỹ hiện tại không thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu”.*

*“Yêu cầu bổ sung tài sản bảo đảm: là thông báo của KIS gửi cho nhà đầu tư để yêu cầu nhà đầu tư nộp thêm tiền ký quỹ và/hoặc bổ sung thêm tài sản thế chấp và/hoặc bán bớt chứng khoán đầu tư để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ hiện tại không cao hơn tỷ lệ ký quỹ bắt buộc”.*

Tại bản tự khai ngày 19/8/2019, bản tự khai ngày 03/5/2019, đơn xin rút yêu cầu thu thập thêm chứng cứ ngày 19/8/2019, đơn giải trình chứng cứ ngày 02/3/2020, văn bản ngày 20/4/2021 ..., bị đơn và Luật sư của bị đơn đã chụp màn hình Website bảng “Thông báo v/v qui định về giao dịch chứng khoán” của KIS và dùng hình ảnh này kèm theo để làm chứng cứ chứng minh cho lập luận của mình. Trong bảng thông báo này, tại dòng thứ 2 có thể hiện các nội dung:

Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR), định mức: 40%;  $40\% \leq \text{CMR} < 50\%$ : ngưỡng cảnh báo, khách hàng có nghĩa vụ ký quỹ bổ sung.

Tại Điều 10.1 của các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán mà hai bên ký kết có thỏa thuận về Vấn đề thông báo: *“Khách hàng đồng ý rằng công ty sẽ thông báo cho khách hàng các thông tin về dịch vụ của Công ty, biểu phí, các chính sách của công ty. Các thông tin về quyền lợi, nghĩa vụ của khách hàng và các thông tin liên quan khác qua: hình thức gửi chuyển phát nhanh đến địa chỉ nhà, qua tin nhắn SMS, fax, qua địa chỉ email và qua số điện thoại mà khách hàng đã đăng ký, đồng thời sẽ được công bố trên website và/hoặc ... được xem là hợp lệ”.*

Từ những nội dung trên cho thấy, KIS có thực hiện việc cảnh báo và đã thực hiện việc cảnh báo theo đúng như thỏa thuận giữa các bên. Mặt khác, với những thỏa thuận như nêu trên, nhận thấy các bên không có thỏa thuận cụ thể về phương thức hay hình thức thông báo. Trong khi đó, thực tế là trong suốt quá trình ông Lâm giao dịch tại KIS từ năm 2012 đến năm 2016, ông Lâm đã thực hiện rất nhiều giao dịch, giao dịch với số tiền rất lớn (trên 109 tỷ đồng), KIS đã rất nhiều lần thực hiện việc thông báo, yêu cầu ký quỹ bổ sung theo phương thức công bố thông tin trên website, tài khoản cá nhân của ông Lâm và qua điện thoại, ông Lâm hoàn toàn không có ý kiến, thắc mắc hay phản đối gì. Do đó,



việc KIS thông báo, yêu cầu ký quỹ bổ sung đối với ông Lâm thông qua phương thức như vừa nêu - đã được bị đơn thừa nhận - là phù hợp với nội dung các bên đã thỏa thuận và đúng với thực tế đã diễn ra.

[8.2] Cụ thể hơn, việc ông Lâm vay tiền đầu tư chứng khoán trong thời gian dài (từ 2012), đã hoàn trả và vay tiếp, cũng như ông Lâm biết được tỷ lệ ký quỹ dưới mức 30% sẽ bị xử lý tài sản hoặc nộp tiền hoặc bổ sung tài sản bảo đảm để  $CMR \geq 30\%$  nhằm được tiếp tục vay còn được thể hiện:

- Ông Lâm đầu tư chứng khoán, vay tiền và hoàn trả khoản vay đầu tư chứng khoán liên tục từ năm 2012 cho đến thời điểm ông Lâm tranh chấp năm 2016, được thể hiện qua tài liệu: sổ lệnh giao dịch của nhà đầu tư (bút lục 646); sao kê tài khoản tiền của nhà đầu tư (bút lục 308, 535); sao kê lịch sử giao dịch margin theo tài khoản (bút lục 537); lịch sử cho vay giao dịch ký quỹ đầu tư chứng khoán (bút lục 370); lịch sử cho vay giao dịch ký quỹ đầu tư chứng khoán (bút lục 156, 348).

- Ông Lâm biết được tỷ lệ ký quỹ dưới mức 30%, sẽ bị xử lý tài sản hoặc nộp tiền hoặc bổ sung tài sản bảo đảm để  $CMR \geq 30\%$  nhằm được tiếp tục vay được thực hiện nhiều lần thể hiện tại Bảng tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) của nhà đầu tư (bút lục 769 - 771).

Nhìn vào bảng cho thấy, tại ngày 12/01/2016 và ngày 18/01/2016, CMR dưới 30% thì KIS không cho vay và ông Lâm bị xử lý tài sản bảo đảm, đến ngày 01/02/2016 ông Lâm đã bổ sung tài sản bảo đảm, do đó CMR được nâng lên 34,2% và ông Lâm đã đặt lệnh mua chứng khoán, KIS đã cho vay 1.915.468.900 đồng. Quy luật này được lặp lại cho tất cả những lần giao dịch chứng khoán kế tiếp của ông Lâm.

Việc ông Lâm được cho vay, căn cứ tại Điều 3.3 hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán quy định về phương thức giải ngân như sau *“khi lệnh mua chứng khoán của khách hàng được khớp, khách hàng ủy quyền cho KIS thay mặt khách hàng thực hiện việc giải ngân số tiền vay bằng cách thể hiện bút toán ghi nợ số tiền (số tiền vay = giá trị tiền VNĐ để mua chứng khoán đã được giao kết) trên tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ của khách hàng”*.

Tại Điều 3.4 hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán cũng quy định *“khách hàng cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với KIS về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định của điều này”*.

Do đó, KIS chỉ cho vay khi CMR của khách hàng từ 30% trở lên và chỉ khi khách hàng đã đặt lệnh mua chứng khoán khớp lệnh, việc này đã được thực hiện từ trước khi vụ kiện xảy ra. Trong khoảng thời gian từ 12/01/2016 đến 25/7/2016, tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) của ông Lâm có rất nhiều lần dưới mức 30%, sau khi bị xử lý tài sản bảo đảm hoặc ông Lâm bổ sung tài sản lên mức 30%, sau đó căn cứ Điều 3.3 và Điều 3.4 của hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng

khoán, ông Lâm vẫn tiếp tục đặt lệnh mua chứng khoán bằng cách vay của KIS mà không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào.

[8.3] Ông Lâm hoàn toàn biết được tỷ lệ ký quỹ của mình dưới mức 30%, phải bổ sung thêm tiền hoặc tài sản được thể hiện qua: các tin nhắn cảnh báo KIS gửi cho ông Lâm, Biên bản xác nhận việc truy vấn trạng thái SMS của Công ty Chứng khoán KIS do Công ty Cổ phần Hạ Tầng Viễn Thông CMC xác nhận ngày 05/7/2018, chi tiết lệnh gọi ký quỹ bổ sung hoặc truy cập và đăng nhập vào tài khoản trên phần mềm ứng dụng; ông Lâm cũng thừa nhận đã nhận được tin nhắn cảnh báo của KIS tại phiên tòa ngày 29/6/2018.

[8.4] Sau ngày 25/7/2016, khi tỷ lệ ký quỹ của ông Lâm là 27,9% và nhận được thông báo từ nhân viên của KIS, thì chính ông Lâm là người đã tự thực hiện việc bán chứng khoán từ ngày 25/7/2016 đến ngày 28/7/2016 để nâng mức tỷ lệ ký quỹ của mình lên, tuy nhiên vẫn không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ dẫn đến việc bị xử lý tài sản theo quy định của hợp đồng và Quyết định 637. Được thể hiện qua tài liệu: sổ lệnh giao dịch của nhà đầu tư, sự thừa nhận của ông Lâm tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/6/2018.

Qua các dẫn chứng trên, nhận thấy trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2016, ông Lâm liên tục nhiều lần vay tiền để đầu tư chứng khoán, bị hoặc tự xử lý tài sản hoặc bổ sung tài sản bảo đảm để tiếp tục giao dịch chứng khoán bằng cách vay tiền của KIS, thì không có cơ sở để nói rằng ông Lâm không biết tỷ lệ giải ngân (cho vay) là bao nhiêu.

[9] Vấn đề mấu chốt và quan trọng nhất trong vụ án này, đó là nguyên đơn cho rằng được phép cho vay khi tỷ lệ ký quỹ trên 30%, còn bị đơn cho rằng khi CMR xuống dưới 40% thì không được cho vay. Cụ thể, theo đơn phản tố ngày 26/4/2017, đơn khởi kiện ngày 23/5/2017, bản ý kiến ngày 26/04/2017 của ông Lâm và bản án sơ thẩm đều cho rằng KIS cho ông Lâm vay khi ông Lâm không đảm bảo các tỷ lệ ký quỹ, cụ thể là không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ bắt buộc từ 40% trở lên. Về vấn đề này, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[9.1] Các công ty chứng khoán có quy định nhiều tỷ lệ ký quỹ, mục đích để quản lý mọi giao dịch của khách hàng, nhằm tránh rủi ro cho công ty và cũng tránh xáo trộn thị trường chứng khoán theo yêu cầu quản lý của Nhà nước.

[9.2] Tỷ lệ ký quỹ nói chung theo Quyết định 637 và Quyết định 09 là tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) trong hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán vì có cùng định nghĩa, tỷ lệ ký quỹ này sẽ dao động theo thị trường chứng khoán và theo tài sản thực có của nhà đầu tư, nhắm vào mục đích quản lý nên CMR sẽ có tên gọi và định nghĩa khác nhau khi đạt một số phần trăm nào đó. Chẳng hạn, tại Phụ lục 01.b, CMR sẽ có tên gọi khác nhau tùy theo mỗi tỷ lệ, như CMR có tỷ lệ 40% sẽ gọi là tỷ lệ ký quỹ bắt buộc, tương tự tỷ lệ ký quỹ xử lý là 30%, tỷ lệ duy trì tối thiểu là 50%. Do đó, khi gọi CMR thấp hơn 30% được hiểu là tỷ lệ ký quỹ xử lý thấp hơn 30%, CMR thấp hơn 40% tức là tỷ lệ ký quỹ bắt buộc thấp hơn

40%. Cũng như vậy, trong Quyết định 637 và Quyết định 09 khi quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 50% và tỷ lệ ký quỹ duy trì là 30% tức là CMR trong hợp đồng, phụ lục rơi vào tỷ lệ nào sẽ được gọi theo tỷ lệ đó.

[9.3] Theo Bảng tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR) của KIS thể hiện, từ ngày 03/01/2016 đến 02/11/2016 (thời gian bị đơn nêu ra để khởi kiện, phản tố) tỷ lệ ký quỹ ban đầu của ông Lâm đều trên 60%. Tỷ lệ ký quỹ này có định nghĩa giữa Điều 1 Hợp đồng số 1201003-GDKQ/BOS- KIS ngày 03/01/2012 và Quyết định 637 phù hợp nhau, nên được chấp nhận là có cơ sở pháp lý. Bị đơn cũng đã thừa nhận trong biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 20/4/2021 và sử dụng các số liệu của bảng tỷ lệ ký quỹ ban đầu (IMR) này trong đơn khởi kiện, đơn phản tố, đơn yêu cầu sửa đổi yêu cầu phản tố để làm cơ sở yêu cầu số tiền 11.000.433.790 đồng. Nên tỷ lệ này được xác định là có tồn tại trong giao dịch ký quỹ giữa KIS và ông Lâm và đều trên 60%, đạt yêu cầu của Quyết định 09 (chỉ yêu cầu trên 50%).

[9.4] Trong Quyết định 637 và Quyết định 09 có quy định một tỷ lệ có tên là “tỷ lệ ký quỹ duy trì”, nhưng trong các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán mà các bên đã ký kết không có tỷ lệ có tên gọi giống như vậy. Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, sự thỏa thuận của các bên về tỷ lệ ký quỹ tại Phụ lục 01.b và các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, có thể thấy rằng tên gọi “tỷ lệ ký quỹ duy trì” hay “tỷ lệ ký quỹ xử lý” chỉ là hai tên gọi khác nhau cho cùng một thông số có cùng bản chất và nội hàm giống nhau, cụ thể là:

- (i) Cả 02 tỷ lệ này đều có chung 01 tỷ lệ là 30%;
- (ii) Cả 02 tỷ lệ đều có cùng thủ tục phải thông báo bổ sung trước khi xử lý tài sản;
- (iii) Cả hai đều quy định đây là tỷ lệ nếu thấp hơn thì công ty chứng khoán được quyền bán (xử lý) tài sản thế chấp.

Ngoài tỷ lệ ký quỹ này, Quyết định 637 và hợp đồng đều không quy định một tỷ lệ ký quỹ nào khác mà nếu không đảm bảo tỷ lệ ký quỹ này thì công ty chứng khoán được quyền xử lý tài sản. Như vậy, có thể khẳng định “tỷ lệ ký quỹ duy trì” theo Quyết định 637 và Quyết định 09 chính là “tỷ lệ ký quỹ xử lý” (FMR) được nêu trong Phụ lục 01.b.

[9.5] Căn cứ quy định tại Điều 16 Quyết định 637 và Quyết định 09, thỏa thuận giữa các bên tại Điều 3 của các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, cũng như nội dung Công văn 7876 ngày 28/11/2018 của Ủy ban Chứng khoán trả lời Tòa án nhân dân Quận 8, thể hiện KIS chỉ không được cho ông Lâm vay khi tỷ lệ ký quỹ ban đầu thấp hơn 50% và tỷ lệ ký quỹ duy trì thấp hơn 30%. Ngoài ra, các bên không có thỏa thuận nào khác hay có quy định nào KIS không được cho vay khi tỷ lệ ký quỹ hiện tại rơi vào khoảng từ 30% - 40%. Như vậy, việc KIS cho ông Lâm vay khi đảm bảo tỷ lệ ký quỹ ban đầu trên 50% và tỷ lệ ký quỹ duy trì trên 30% là đúng quy định của pháp luật, đúng theo hợp đồng các

bên đã thỏa thuận. Vì vậy, quan điểm cho rằng sẽ không hợp lý khi tỷ lệ ký quỹ của ông Lâm ở ngưỡng từ 30% - 40%, KIS vừa cho khách hàng vay vừa yêu cầu khách hàng bổ sung tài sản và làm cho tỷ lệ CMR xuống càng nhanh, là không đúng. Đồng thời, ý kiến của phía bị đơn và nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, khi tỷ lệ ký quỹ CMR xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ bắt buộc LMR (40%), thì KIS không được phép cho ông Lâm vay là không có căn cứ, không đúng theo sự thỏa thuận của các bên.

[9.6] Bên cạnh đó, tại bản tự khai ngày 19/8/2019, bản tự khai ngày 03/5/2019, đơn xin rút yêu cầu thu thập thêm chứng cứ ngày 19/8/2019, đơn giải trình chứng cứ ngày 02/3/2020, văn bản ngày 20/4/2021 ..., bị đơn và Luật sư của bị đơn đã chụp màn hình Website bảng “Thông báo v/v quy định về giao dịch chứng khoán” của KIS và dùng hình ảnh này kèm theo để làm chứng cứ chứng minh cho lập luận của mình. Trong bảng thông báo này, tại dòng thứ 3 có thể hiện các nội dung: tỷ lệ bắt buộc xử lý force sell margin ratio (FMR); cột định mức là 30% và cột vi phạm tỷ lệ:  $CMR \leq 30\%$  không được giải ngân thêm. KIS toàn quyền xử lý tài sản của khách hàng theo thỏa thuận đã được ký với khách hàng. Điều này thể hiện, KIS đã thông báo trước là khi CMR nhỏ hơn hoặc bằng 30% KIS sẽ không giải ngân nữa, tức là KIS không cho vay nữa và sẽ xử lý tài sản bảo đảm của khách hàng.

[10] Mặt khác, theo Điều 3.1.1 của hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán quy định về điều kiện và nguyên tắc được KIS tài trợ cho vay, thì KIS và ông Lâm đã thỏa thuận “khách hàng đáp ứng các điều kiện theo quy định của Ủy ban Chứng khoán” và Ủy ban Chứng khoán đã quy định điều kiện cho vay khi đáp ứng hai tỷ lệ ký quỹ là tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì. Qua xem xét các biên bản kiểm tra của Ủy ban Chứng khoán, nhận thấy:

[10.1] Theo “Biên bản kiểm tra hoạt động giao dịch cổ phiếu DRH tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam” ngày 26/12/2016 (kèm theo 08 phụ lục), thì Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc ban hành các quy trình liên quan đến giao dịch chứng khoán và thực hiện kiểm tra hoạt động giao dịch chứng khoán, thanh toán, bù trừ tiền và chứng khoán của tài khoản nêu trên đối với các giao dịch cổ phiếu DRH từ ngày 29/02/2016 đến 05/8/2016. Đoàn kiểm tra đã kiểm tra tài khoản số 057C688868 của ông Nhan Đức Lâm từ ngày 29/02/2016 đến 05/8/2016 (đây là khoảng thời gian ông Lâm đã phân tổ là KIS cho vay sai), kiểm tra toàn bộ các hợp đồng ông Lâm đã ký với KIS và xác định từ ngày 29/02/2016 đến 05/8/2016 ông Lâm đã đặt lệnh mua 241.370 cổ phiếu mã DRH và đặt 41 lệnh bán 530.080 cổ phiếu DRH (trang 3, 4, 5).

Theo Bảng tỷ lệ ký quỹ hiện tại CMR cho thấy, ngày 31/3/2016 ông Lâm đã được cho vay 2.444.709.570 đồng, khi đó CMR đã thể hiện tỷ lệ 35,6%; kế tiếp, theo sao kê giao dịch theo tài khoản cho thấy ngày này ông Lâm đã sử dụng số tiền vay để kinh doanh mã DRH. Tương tự như vậy ông Lâm cũng sử dụng Bảng tỷ lệ ký quỹ hiện tại cho ngày 22/7/2016, ông Lâm được cho vay

5.958.925.000 đồng tương ứng với tỷ lệ CMR là 33% cũng để kinh doanh mã DRH.

Sau khi xem xét về số lệnh đặt, số lệnh khớp lệnh, toàn bộ giao dịch chứng khoán thuộc đối tượng kiểm tra, Ủy ban Chứng khoán đã có kết luận tại mục IV: *“Đối với quy trình hoạt động giao dịch của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam: trên cơ sở kiểm tra nội dung các quy trình, quy chế do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam ban hành và các hoạt động giao dịch và liên quan đến giao dịch chứng khoán của các tài khoản có dấu hiệu nghi vấn, Đoàn kiểm tra nhận thấy Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam đã tuân thủ đầy đủ các nội dung nghiệp vụ liên quan đến giao dịch chứng khoán và lưu ký chứng khoán do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam ban hành đối với các hoạt động của 08 tài khoản...”*, trong đó có tài khoản số 057C688868 của ông Nhan Đức Lâm.

[10.2] Theo “Biên bản kiểm tra Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam” từ ngày 27/3/2017 đến ngày 31/3/2017 (kèm theo 07 phụ lục), thì Đoàn kiểm tra của Ủy ban Chứng khoán đã kiểm tra các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán của KIS và nhận xét các nội dung của hợp đồng đã tuân thủ Quyết định 637. Đồng thời, Ủy ban Chứng khoán cũng đã kiểm tra tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì trong hoạt động giao dịch ký quỹ chứng khoán của KIS (mặc dù hợp đồng không sử dụng tên hai tỷ lệ ký quỹ này). Tại mục IV Biên bản đã nhận xét, đánh giá: *“về cơ bản hoạt động giao dịch ký quỹ của Công ty đã tuân thủ các qui định có liên quan về giao dịch ký quỹ chứng khoán”*. Điều này có nghĩa là, Ủy ban Chứng khoán có xem xét khi KIS cho khách hàng vay đã đảm bảo các tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của pháp luật.

Do đó, việc KIS và khách hàng có thỏa thuận, sử dụng tỷ lệ ký quỹ ban đầu và tỷ lệ ký quỹ duy trì (hợp đồng gọi là tỷ lệ ký quỹ xử lý) trong giao dịch ký quỹ chứng khoán để cho vay là phù hợp với quy định pháp luật. Bị đơn và Tòa án cấp sơ thẩm sử dụng các tỷ lệ ký quỹ khác với hai tỷ lệ ký quỹ vừa nêu để cho rằng đó là tỷ lệ KIS cho vay là không đúng.

[11] Theo quy định tại Điều 18 của Quyết định 637, Quyết định 09 thì trong trường hợp tỷ lệ CMR của khách hàng giảm xuống thấp hơn tỷ lệ ký quỹ duy trì (dưới 30%), công ty chứng khoán sẽ phát hành lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới khách hàng theo các phương thức liên hệ được thoả thuận trong hợp đồng mở tài khoản ký quỹ, khi đó khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản thế chấp hoặc bán bớt chứng khoán trên tài khoản ký quỹ của mình trong thời hạn theo yêu cầu của công ty chứng khoán, để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ không được thấp hơn tỷ lệ được quy định. Mặt khác, trong quá trình thực hiện các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán với ông Lâm, KIS có bổ sung thêm các tỷ lệ khác như tỷ lệ ký quỹ duy trì tối thiểu (MMR), tỷ lệ ký quỹ bắt buộc (LMR), nhưng

KIS chỉ được xử lý tài sản bảo đảm khi tỷ lệ ký quỹ hiện tại (CMR) xuống thấp hơn 30%.

Ngày 25/7/2016, khi tỷ lệ ký quỹ hiện tại trên tài khoản số 057C688868-01 của ông Nhan Đức Lâm giảm dưới tỷ lệ quy định (30%), chỉ đạt 27,9%, KIS đã gửi các thông báo cho ông Lâm yêu cầu ký quỹ bổ sung nhằm duy trì tỷ lệ ký quỹ theo quy định, nhưng ông Lâm đã không thực hiện ký quỹ bổ sung theo đúng thỏa thuận giữa hai bên. Tại phiên tòa ngày 29/6/2018, ông Lâm thừa nhận đã nhận thông báo bổ sung tài sản ký quỹ qua điện thoại từ nhân viên môi giới của KIS và đã bán chứng khoán từ ngày 25/7/2016 đến ngày 28/7/2016. Tuy nhiên, việc bán chứng khoán của ông Lâm vẫn chưa đủ để đưa tỷ lệ ký quỹ hiện tại về mức trên 30%.

Do ông Lâm không thực hiện đúng thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết, không thực hiện nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm trước 13 giờ ngày 01/11/2016, nên KIS đã bán toàn bộ chứng khoán có trong tài khoản ký quỹ của ông Lâm để xử lý tài sản bảo đảm, thu hồi nợ là đúng theo trình tự, thủ tục khoản 3 Điều 19 Quyết định 637 và sự thỏa thuận giữa các bên theo Điều 2.2.2, Điều 7.2 của các hợp đồng giao dịch ký quỹ chứng khoán, Điều 3 Phụ lục 01.b.

[12] Từ tất cả những phân tích trên, nhận thấy:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 là có căn cứ, nên được chấp nhận. Cụ thể, bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn:

+ Nợ gốc: 1.554.593.504 đồng;

+ Tiền lãi:

Từ ngày 01/11/2016 đến ngày 31/12/2016 là:  $1.554.593.504 \times 0.025\%$  (9%/năm)/ngày  $\times 60$  ngày = 23.318.903 đồng;

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 20/4/2021 là:  $1.554.593.504 \times 0.0393\%$  (14.04%/năm)/ngày  $\times 1.570$  ngày = 959.199.738 đồng;

Tổng cộng số tiền gốc và lãi phải trả là: 2.537.112.145 đồng.

- Yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu buộc KIS phải bồi thường tài sản ròng của bị đơn số tiền 11.000.433.790 đồng là không có căn cứ, nên không được chấp nhận. Đối với một phần yêu cầu phản tố, yêu cầu trả lại tiền lãi do Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam cho vay sai quy định, do ông Lâm đã rút lại yêu cầu này ở cấp sơ thẩm và Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại phần này.

[13] Về án phí:

[13.1] Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp.

[13.2] Đồng thời, Hội đồng xét xử xác định lại án phí sơ thẩm theo quy định. Theo đó:

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 29.328.066 đồng đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.742.243 đồng đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 119.000.434 đồng đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.058.700, bị đơn phải nộp thêm số tiền 58.941.734 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 2, khoản 5 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam và Quyết định kháng nghị số 04/QĐKNPT-VKS-DS ngày 10/5/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2021/DS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam. Buộc ông Nhan Đức Lâm phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam số tiền gốc đã vay và tiền lãi tổng cộng là 2.537.112.145 đồng (hai tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm mười hai nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng), thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu chậm thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nhan Đức Lâm, về việc buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam phải thanh toán cho ông Nhan Đức Lâm số tiền 11.000.433.790 đồng (mười một tỷ bốn trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi) đồng.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

#### 4. Về án phí:

##### 4.1 Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0046338 ngày 12/5/2011 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

##### 4.2 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.328.066 đồng (hai mươi chín triệu ba trăm hai mươi tám nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2014/0009492 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nhan Đức Lâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.742.243 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Ông Nhan Đức Lâm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 119.000.434 đồng (một trăm mười chín triệu bốn trăm bốn mươi ba đồng) đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.058.700 đồng (sáu mươi triệu không trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm đồng), ông Lâm phải nộp thêm số tiền 58.941.734 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng).

Tổng cộng, ông Nhan Đức Lâm còn phải nộp thêm số tiền 141.683.977 đồng (một trăm bốn mươi một triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy đồng).

5. Các quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.



Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (ĐQ/25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Phạm Công Toại**



